

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Pháp luật trong thẩm định giá tài sản

Tên học phần (tiếng Anh): Laws in valuation

1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011856
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (giờ): 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 2,3 - Chương trình chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Tài chính ngân hàng
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Pháp luật đại cương

Học phần song hành: Không

2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Pháp luật trong thẩm định giá tài sản là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Thẩm định giá. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về pháp luật giá, thẩm định giá; pháp luật về doanh nghiệp thẩm định giá, địa vị pháp lý của thẩm định viên về giá; kiến thức pháp lý cơ bản về tài sản định giá, thẩm định giá; trình tự, thủ tục của hoạt động thẩm định giá, định giá và một số nội dung của pháp luật hợp đồng liên quan đến hoạt động thẩm định giá.

3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng áp dụng pháp luật trong hoạt động định giá, thẩm định giá tài sản. Trên cơ sở đó, người học có thái độ làm việc đúng đắn và tôn trọng pháp luật trong hành nghề thẩm định

giá tài sản.

4) Chuẩn đầu ra của học phần (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức M trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Phân tích được các quy định pháp luật về tài sản, hợp đồng, giá và thẩm định giá	Kiến thức
CLO2	Phân tích và đánh giá công tác quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá, thẩm định viên về giá, trình tự, thủ tục của công tác thẩm định giá	Kiến thức
CLO3	Trình bày và lập luận đúng về quy định pháp luật liên quan đến công tác thẩm định giá, có khả năng phân biện tốt	Kỹ năng
CLO4	Làm được các bài tập về khả năng nhận diện và xử lý được các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực thẩm định giá	Kỹ năng
CLO5	Làm việc độc lập/làm việc theo nhóm, chủ động giải quyết công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	Tự chủ và trách nhiệm

5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Pháp luật về tài sản và các quyền về tài sản 1.1 Tài sản và phân loại tài sản 1.2 Sở hữu, quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản	4	2	10	CLO1; CLO3	Thuyết giảng Thảo luận nhóm	[1]; [3]; [5].	Đọc chương 1 Tập bài giảng Bộ luật dân sự 2015
2	Quản lý nhà nước về giá 2.1 Khái niệm 2.2 Nội dung quản lý nhà nước về giá	6	3	20	CLO1; CLO3; CLO4.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm;	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập Chương 1 Đọc chương 2

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	lý nhà nước về giá 2.4 Bình ổn giá 2.5 Định giá 2.6 Hiệp thương giá 2.7 Kê khai, niêm yết giá					hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.		giảng Luật giá 2023 Nghị định 85/2024/NĐ-CP
3	Pháp luật về thẩm định giá tài sản 3.1 Khái niệm thẩm định giá 3.2 Thẩm quyền quản lý nhà nước về thẩm định giá 3.3 Nguyên tắc hoạt động thẩm định giá, kết quả thẩm định giá 3.4 Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam 3.5 Quy trình thẩm định giá tài sản 3.6 Hoạt động thẩm định giá trong Thi hành án dân sự	10	6	40	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	.Làm bài tập Chương 2 Độc chương 3 Tập bài giảng Luật giá 2023 Nghị định 85/2024/NĐ-CP
	Doanh nghiệp thẩm định giá và thẩm định viên về giá 4.1 Doanh nghiệp thẩm định giá 4.2 Thẩm định viên về giá 4.3 Thẩm định giá nhà nước 4.4 Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với thẩm định viên về giá và doanh nghiệp thẩm định giá	6	2	20	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5.	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập Chương 3 Độc chương 4 Tập bài giảng Luật giá 2023 Nghị định 85/2024/NĐ-CP Nghị định 49/2016/NĐ-CP
5	Pháp luật về hợp đồng liên quan đến	4	2	15	CLO1; CLO3.	Thuyết giảng.	[1]; [2].	Làm bài tập

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	hoạt động thẩm định giá 5.1 Khái niệm và nội dung về hợp đồng thẩm định giá 5.2 Trách nhiệm pháp lý trong quan hệ hợp đồng thẩm định giá và phương thức giải quyết tranh chấp về kết quả thẩm định giá 5.3 Báo cáo kết quả thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá				CLO4; CLO5.	Thảo luận nhóm; Thực hành tại lớp; Báo cáo chuyên đề.	[3]; [4]; [5].	Chương 4 Độc chương 5 Tập bài giảng Bộ luật dân sự 2015 Luật thương mại 2005 Luật giá 2023 Nghị định 85/2024/NĐ-CP

6) Phương pháp dạy – học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Tập bài giảng Luật giá 2023 Nghị định 85/2024/NĐ-CP Nghị định 49/2016/NĐ-CP Bộ luật dân sự 2015 Luật thương mại 2005
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Tập bài giảng Luật giá 2023 Nghị định 85/2024/NĐ-CP Nghị định 49/2016/NĐ-CP Bộ luật dân sự 2015 Luật thương mại 2005
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Tập bài giảng Luật giá 2023 Nghị định 85/2024/NĐ-CP Nghị định 49/2016/NĐ-CP Bộ luật dân sự 2015

6.2. Thực hành

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thực hành tại lớp	Xây dựng các tình huống pháp lý hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức pháp lý để giải quyết các tình huống đó.	Tập bài giảng Luật giá 2023 Nghị định 85/2024/NĐ-CP Nghị định 49/2016/NĐ-CP Bộ luật dân sự 2015 Luật thương mại 2005 Bài tập

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu Tập bài giảng và làm bài tập cuối mỗi chương.

7) Tài liệu dạy và học

❖ Tài liệu giảng dạy:

Bộ môn Luật – Trường Đại học Tài chính Marketing, Tập bài giảng học phần Pháp luật trong thẩm định giá tài sản, Lưu hành nội bộ

❖ Tài liệu hướng dẫn tự học:

- Tiếng Việt

- (1) Chính phủ. 2024. Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;
- (2) Chính phủ. 2024. Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá;
- (3) Chính phủ. 2013. Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn;
- (4) Chính phủ. 2016. Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP;
- (5) Quốc hội. 2015). Bộ luật dân sự;
- (6) Quốc hội. 2005. Luật thương mại;
- (7) Quốc hội. 2023. Luật giá.

- Tiếng Anh : Không

8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Làm bài tập	Chấm điểm bài tập	Bài tập hoàn thành

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp[1]	5%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề[2]	35%
		Trắc nghiệm, tự luận[3]	
		Bài tập tự học[4]	
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận[3] Hoặc tiểu luận cá nhân[5]	60%

9) Ma trận

9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1				M						
CLO2				M						
CLO3								R		
CLO4									R	
CLO5										R

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X		X	
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề	X	X	X	X	X

Thực hành tại lớp			X	X	X
-------------------	--	--	---	---	---

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Phương pháp đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm, tự luận	X	X	X	X	X
Bài tập tự học	X	X		X	X
Tiểu luận cá nhân	X	X		X	X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 15%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 15% đến < 20%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 20% đến < 25%.	0 – 3 điểm
Vắng học: > 25%	0 điểm

10.2 Đánh giá điểm bài tập trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5≤10)
Nội dung trắc nghiệm	- Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
Nội dung tự luận	Không làm được được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

10.5 Rubric: Tiểu luận cá nhân cuối kỳ

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Thái Thị Tường Vi

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Thái Thị Tường Vi	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0983921433
Email: thai.vi@ufm.edu.vn	Trang web: https://ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email, điện thoại hoặc tại văn phòng khoa Kinh tế-Luật	

Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

